TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST-DS	*TP. Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nghiêm Thị H, sinh năm: 1972

Nơi ĐKHKTT: Tổ X, phường P, TPTN, tỉnh TN

Chỗ ở: A, Chung Cư X, đường N, quận TX, TPHN

Bị đơn: 1) Ông Phạm Minh T, sinh năm 1977

2) Bà Phan Thị Thanh M, sinh năm 1974;

Cùng ĐKHKTT: Số nhà A, đường X, tổ Y, phường P, TPTN, tỉnh TN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M: Ông Lê Quang N, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1967;

Nơi ĐKHKTT: Tổ X, phường P, TPTN, tỉnh TN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: A, Chung Cư X, đường N, quận TX, TPHN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M có trách nhiệm trả số tiền của 03 (ba) lần vay (từ ngày 01/11/2015 đến ngày 15/01/2016) với tổng số tiền là 1.350.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Nghiêm Thị H và ông Trần Quốc Th.

2.2. Ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) làm 02 (Hai) đợt như sau:

Đợt 01: Trước ngày 30/9/2021 ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M

có trách nhiệm thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đợt 02: Trước ngày 30/01/2022 ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại là 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp ông T, bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Đợt 1 thì bà H có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành đối với toàn bộ khoản nợ.

Sau khi ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ ông Trần Quốc Th và bà Nghiêm Thị H có trách nhiệm trả lại cho ông T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 693465 do Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2014 mang tên ông Phạm Minh T

2.3. Về phương thức thanh toán: Ông T, bà M có trách nhiệm thanh toán cho bà Nghiêm Thị H và ông Trần Quốc Th số tiền đã thỏa thuận qua tài khoản 2891000022XXXX mang tên Nghiêm Thị H tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Thanh Xuân.

2.4. Về lãi suất: Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi, bị đơn cam kết sẽ thực hiện trả nợ theo đúng thỏa thuận, trong trường hợp ông T, bà M vi phạm thời hạn thanh toán thì bà H, ông Th có quyền đề nghị tính lãi suất tại giai đoạn thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí*:* ông Phạm Minh T và bà Phan Thị Thanh M phải chịu 26.250.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Bà Nghiêm Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả bà Nghiêm Thị H 31.545.000đ (Ba mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số 0005625 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền